

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

LỊCH THI HỌC KỲ II (2024-2025) - Lần 2

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-CDBC ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng)

STT	Mã MH	Tên HP	Khóa học	Lớp SV	Giờ BD	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	Ghi chú
1	MH110215101	An toàn lao động	Khóa 26	C26CK1, C26CK2	07h45	Thứ Hai	12/05/2025	PM 3	
2	MH110504801	English Skills in Business 1	Khóa 25	C25TA	07h45	Thứ Hai	12/05/2025	PM 3	
3	MH110502401	Grammar 1	Khóa 26	C26TA	07h45	Thứ Hai	12/05/2025	PM 3	
4	MH110427101	Quản trị bán hàng	Khóa 25	C25QT1, C25QT2, C25QT3	07h45	Thứ Hai	12/05/2025	PM 3	
5	MH110214101	Lập trình CNC	Khóa 25	C25CK1, C25CK2	09h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 3	
6	MH110429503	Quản trị học	Khóa 26	C26KT, C26TC	09h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 3	
7	MH110429501	Quản trị học	Khóa 26	C26LG1, C26QT1, C26QT2	09h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 3	
8	MH110429502	Quản trị học	Khóa 26	C26LG2, C26TM1, C26TM2	09h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 3	
9	MH110503001	Reading 1	Khóa 26	C26TA	09h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 3	
10	MH110902702	Tiếng Anh 2	Khóa 26	C26QT1, C26QT2, C26TC	13h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
11	MH110902703	Tiếng Anh 2	Khóa 26	C26KT, C26LG1	13h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
12	MH110902705	Tiếng Anh 2	Khóa 26	C26CK1, C26CK2, C26TA	13h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
13	MH110902704	Tiếng Anh 2	Khóa 26	C26LG2, C26TM1, C26TM2	13h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
14	MH110902706	Tiếng Anh 2	Khóa 26	C26DDT1, C26DDT2, C26TA	13h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
15	MH110902701	Tiếng Anh 2	Khóa 26	C26TH, C26TK1, C26TK2	13h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
16	MH110214701	Tiếng Anh chuyên ngành (CNKT CK)	Khóa 25	C25CK1, C25CK2	13h30	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
17	MH110901609	Tin học	Khóa 26	C26KT, C26TA	15h15	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
18	MH110901611	Tin học	Khóa 26	C26LG1, C26TC	15h15	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
19	MH110901605	Tin học	Khóa 26	C26TM1, C26TM2	15h15	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
20	MH110901601	Tin học	Khóa 26	C26CK1, C26CK2	15h15	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
21	MH110901603	Tin học	Khóa 26	C26DDT1, C26DDT2	15h15	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
22	MH110901607	Tin học	Khóa 26	C26LG2, C26TA	15h15	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
23	MH110103601	Tin học quản lý (Access)	Khóa 25	C25TH1, C25TH2, C25TH3	15h15	Thứ Hai	12/05/2025	PM 4	
24	MH110902103	Giáo dục chính trị	Khóa 26	C26KT, C26LG1	07h45	Thứ Ba	13/05/2025	PM 4	
25	MH110902104	Giáo dục chính trị	Khóa 26	C26LG2, C26TM1, C26TM2	07h45	Thứ Ba	13/05/2025	PM 4	

STT	Mã MH	Tên HP	Khóa học	Lớp SV	Giờ BD	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	Ghi chú
26	MH110902101	Giáo dục chính trị	Khóa 26	C26TH, C26TK1, C26TK2	07h45	Thứ Ba	13/05/2025	PM 4	
27	MH110404401	Quản trị chiến lược	Khóa 25	C25QT1, C25QT2, C25QT3	07h45	Thứ Ba	13/05/2025	PM 4	
28	MH110426201	Kỹ thuật xử lý ảnh và thiết kế đồ họa	Khóa 25	C25TM	09h30	Thứ Ba	13/05/2025	PM 4	
29	MH110403601	Nguyên lý kế toán	Khóa 26	C26LG1, C26QT1, C26QT2	09h30	Thứ Ba	13/05/2025	PM 4	
30	MH110403602	Nguyên lý kế toán	Khóa 26	C26LG2, C26TM1, C26TM2	09h30	Thứ Ba	13/05/2025	PM 4	
31	MH110902201	Pháp luật	Khóa 26	C26CK1, C26CK2, C26TA	09h30	Thứ Ba	13/05/2025	PM 4	
32	MH110902202	Pháp luật	Khóa 26	C26DDT1, C26DDT2, C26TA	09h30	Thứ Ba	13/05/2025	PM 4	
33	MH110212901	Cơ ứng dụng	Khóa 26	C26CK1, C26CK2	13h30	Thứ Ba	13/05/2025	A1.5	
34	MH110202801	Mạch điện	Khóa 26	C26DDT1, C26DDT2	15h15	Thứ Ba	13/05/2025	A1.5	
35	MH110204801	Quản trị sản xuất	Khóa 25	C25DDT	15h15	Thứ Ba	13/05/2025	A1.5	
36	MH110421601	Thẩm định tín dụng	Khóa 25	C25TC	15h15	Thứ Ba	13/05/2025	A1.5	
37	MH110503401	Translating 1	Khóa 25	C25TA	15h15	Thứ Ba	13/05/2025	A1.5	
38	MH110103701	Lắp ráp và cài đặt máy tính	Khóa 26	C26TK1, C26TK2	07h45	Thứ Tư	14/05/2025	PM 3	
39	MH110403901	Tiền tệ - Ngân hàng	Khóa 26	C26QT1, C26QT2	07h45	Thứ Tư	14/05/2025	PM 3	
40	MH110109301	Toán rời rạc	Khóa 26	C26TH	07h45	Thứ Tư	14/05/2025	PM 3	
41	MH110213501	Autocad nâng cao	Khóa 25	C25CK1, C25CK2	09h30	Thứ Tư	14/05/2025	PM 3	
42	MH110100601	Mạng máy tính	Khóa 26	C26TK1, C26TK2	09h30	Thứ Tư	14/05/2025	PM 3	
43	MH110404501	Quản trị tài chính	Khóa 25	C25QT1, C25QT2, C25QT3	09h30	Thứ Tư	14/05/2025	PM 3	
44	MH110429901	Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại	Khóa 25	C25KT1, C25KT2	09h30	Thứ Tư	14/05/2025	PM 3	
45	MH110503301	Writing 2	Khóa 25	C25TA	13h30	Thứ Tư	14/05/2025	A1.5	
46	MH110502001	Teaching Methodology	Khóa 25	C25TA	15h15	Thứ Tư	14/05/2025	A1.5	
49	MH110109601	Lập trình PHP	Khóa 25	C25TH1, C25TH2, C25TH3	07h45	Thứ Năm	15/05/2025	PM 3	
52	MH110110001	Lập trình ASP.NET	Khóa 25	C25TH1, C25TH2, C25TH3	09h30	Thứ Năm	15/05/2025	PM 3	
53	MH110100301	Kỹ thuật lập trình	Khóa 26	C26TH	13h30	Thứ Năm	15/05/2025	A1.5	
54	MH110423801	Vận tải và giao nhận hàng hóa	Khóa 25	C25LG1, C25LG2, C25TM	15h15	Thứ Năm	15/05/2025	A1.5	
55	MH110106401	Mỹ thuật cơ bản	Khóa 26	C26TK1, C26TK2	07h45	Thứ Sáu	16/05/2025	PM 3	
56	MH110107101	Thiết kế website	Khóa 26	C26TH	07h45	Thứ Sáu	16/05/2025	PM 3	
57	MH110203801	Trang bị điện	Khóa 25	C25DDT	07h45	Thứ Sáu	16/05/2025	X.TBĐ	
58	MH110203101	Điện tử cơ bản	Khóa 26	C26DDT1, C26DDT2	09h30	Thứ Sáu	16/05/2025	X.DTCB	
59	MH110107501	Thiết kế đồ họa với Adobe illustrator	Khóa 25	C25TH1, C25TH2, C25TH3	09h30	Thứ Sáu	16/05/2025	PM 3	

STT	Mã MH	Tên HP	Khóa học	Lớp SV	Giờ BD	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	Ghi chú
60	MH110204201	Điện khí nén	Khóa 25	C25DDT	13h30	Thứ Sáu	16/05/2025	X.DTCB	
61	MH110213101	Nguội cơ bản	Khóa 26	C26CK1, C26CK2	15h15	Thứ Sáu	16/05/2025	X.NGUOI	